

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 07-5-2020

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Kim Luyến;

Ông Nguyễn Anh Chung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 07 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 67/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Ngô Hải Đ, sinh năm 1993 (có đơn xin vắng).

Địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã H, huyện Th, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Chị Mai Ngọc X, sinh năm 1996 (có đơn xin vắng).

Địa chỉ cư trú: Ấp Ô, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 3 năm 2020, nguyên đơn anh Ngô Hải Đ trình bày yêu cầu:

Anh Đ và chị Mai Ngọc X được gia đình hai bên tổ chức lễ thành hôn vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã H, huyện Th, tỉnh Cà Mau.

Thời gian đầu về sống chung rất hạnh phúc, mấy năm trở lại đây phát sinh

mâu thuẫn dẫn đến lời qua tiếng lại và có lời lẽ làm tổn thương cho đối phương, nhiều lần gia đình hai bên hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng ngày càng xấu đi, vợ chồng không có sự cảm thông chia sẻ nếu tiếp tục kéo dài chỉ làm ảnh hưởng cuộc sống của cả hai, hiện tại sống ly thân hơn 07 tháng. Nay yêu cầu ly hôn với chị Mai Ngọc X.

Về con chung: Có 01 người tên Ngô Như T, sinh ngày 28/01/2016 (nữ), từ khi anh chị sống ly thân cháu sống chung với cha, khi ly hôn anh Đ yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Không ai nợ và cũng không nợ ai.

Tại bản tự khai ngày 17 tháng 4 năm 2020, bị đơn chị Mai Ngọc X trình bày ý kiến:

Chị và anh Đ kết hôn năm 2014, được hai bên gia đình đồng ý, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Th, tỉnh Cà Mau vào ngày 26/9/2014. Thời gian chung sống mấy năm trở lại đây thường phát sinh mâu thuẫn gây tổn thương cho nhau, gia đình hai bên có hòa giải nhưng không thành do đó đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Xét thấy hôn nhân mâu thuẫn quá trầm trọng, mục đích không đạt được nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh Đ.

Con chung có 01 người tên Ngô Như T, sinh ngày 28/01/2016 (nữ), từ khi sống ly thân cháu sống chung với cha, khi ly hôn chị X đồng ý để anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng, chị không có nghĩa vụ cấp dưỡng.

Sau khi ly hôn anh Đ cùng các thành viên trong gia đình anh Đ không được cản trở chị trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản: Tự thỏa thuận, không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Không có nên không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn anh Ngô Hải Đ, bị đơn chị Mai Ngọc X có đơn xin xét xử vắng mặt yêu cầu của đương sự phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Hải Đ và chị Mai Ngọc X thành hôn vào năm 2014, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Th, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 216, quyền số 01/2014 ngày 26 tháng 9 năm 2014 của UBND xã H, vì vậy quan hệ hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Quá trình chung sống anh chị có những bất hòa không hàn gắn được, nguyên nhân do có lời qua tiếng lại làm tổn thương cho nhau, theo trình bày của anh Đ và chị X thì gia đình có hòa giải nhưng không có kết quả, tình trạng hôn nhân ngày càng xấu đi nên anh chị đã sống ly thân hơn 07 tháng, nay anh Đ yêu cầu ly hôn, chị X đồng ý.

Thấy rằng, mâu thuẫn xảy ra gia đình có hòa giải hàn gắn nhưng không thành, kéo dài làm cho mâu thuẫn anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng dẫn đến sống ly thân, trong thời gian sống ly thân cũng không có biện pháp hàn gắn; anh Đ yêu cầu ly hôn, chị X đồng ý. Do anh chị đều xin vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không ghi nhận sự thỏa thuận của các anh chị về thuận tình ly hôn mà chấp nhận yêu cầu của anh Đ về việc xin ly hôn là phù hợp.

[2] Về con chung: Hai đương sự xác định có 01 người con chung tên Ngô Như T, sinh ngày 28/01/2016 (nữ), hiện tại sống chung với anh Đ. Khi ly hôn anh Đ yêu cầu tiếp tục được nuôi dạy cháu, yêu cầu này được chị X đồng ý. Do cháu T chưa đủ 07 tuổi nên không làm việc trực tiếp với cháu, nhưng từ khi anh chị sống ly thân cháu sống chung với cha cuộc sống cháu ổn định, do đó không làm xáo trộn của sống của cháu, giao cháu T cho anh Đ tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[3] Về chia tài sản chung và công nợ: Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự “*Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn*

yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó”, do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch anh Đ phải chịu, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Ngô Hải Đ về việc xin ly hôn với chị Mai Ngọc X. Anh Ngô Hải Đ được ly hôn với chị Mai Ngọc X.

- Về con chung: Giao cháu Ngô Như T, sinh ngày 28/01/2016 (nữ) cho anh Ngô Hải Đ tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

- Về chia tài sản chung, công nợ: Hai đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch 300.000 đồng anh Đ phải chịu, có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0007112 ngày 27 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn được đối trừ, án phí anh Đ đã nộp đủ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THA DS huyện Năm Căn;
- UBND xã H, huyện Th, tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Ngọc Đính